| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI,TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – H phúc** |

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 3- 2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Biện Thị Nhung
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Phạm Thị Hà
Ông Nguyễn Văn Hiển

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Hồng H, sinh năm 1978 (vắng mặt)
- *Bị đơn:* Anh Mai Hoàng T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp AD, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Nguyên đơn chị Trương Hồng H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Trương Hồng H và anh Mai Hoàng T tổ chức đám cưới vào năm 1998, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn sống bên gia đình anh T được một năm sau đó ra ở riêng. Quá trình chung sống đến năm 2018 chị và anh T thường xuyên cải nhau do bất đồng quan điểm sống và ly thân cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh Mai Hoàng T.

- Về con chung: Có bốn người con chung tên Mai Tiểu M sinh năm 1998, Mai Thúy A sinh năm 2001, Mai Như B sinh năm 2005 và Mai Hoàng L sinh năm 2007. Khi ly hôn cháu M và cháu A đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, về cháu B và cháu L có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Chị H xác định tự thỏa thuận phân chia với anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác, người khác nợ lại: không có

** Bị đơn anh Mai Hoàng T trình bày:*

- Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, hôn nhân tự nguyện và không đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2019, vợ chồng liên tục xảy ra bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cải và ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Nay anh T đồng ý ly hôn chị H.

- Về con chung: Có bốn người con chung như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn cháu M và cháu A đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, về cháu B và cháu L có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Anh T xác định tự thỏa thuận phân chia với chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác, người khác nợ lại: không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Hồng H và anh Mai Hoàng T có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Hồng H và anh Mai Hoàng T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị H có yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét thấy các cháu Như B và Hoàng L đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Trương Hồng H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H giao các cháu Như B và Hoàng L cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trương Hồng H và anh Mai Hoàng T là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0010227 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Trương Hồng H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Biện Thị Nhung**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;